TC MOTOR VIETNAM

KING LONG

BÁO GIÁ

KING LONG NOVA 82Y - 29SA

GIÁ CÔNG BỐ (*)

1.618.000.000 VNĐ

- Động cơ Weichai công nghệ Châu Âu, hộp số Fast
- Trang bị camera lùi và hệ thống giải trí đa phương tiện với màn hình LCD tự gập
- 2 bình chữa cháy tự động trong khoang động cơ
- Khoang hành lý rộng và được lót tấm nhựa PVC dày 18mm, phủ nhôm nhám

* Giá trên đã bao gồm VAT
Để có báo giá chi tiết, vui lòng liên hệ đại lý KING LONG gần nhất.

1800 282 818

TC MOTOR VIETNAM

KING LONG

KING LONG NOVA 82Y

SỰ LỰA CHỌN HOÀN HẢO CHO VẬN TẢI HÀNH KHÁCH TRÊN CUNG ĐƯỜNG NGẮN VÀ TẦM TRUNG

Hơn **15.000** *Model sản phẩm* **trên toàn Thế giới**

19 *năm* **Lịch sử huy hoàng**

Có mặt trên **63** **Nước và Vùng lãnh thổ**

NHỮNG ƯU ĐIỂM VƯỢT TRỘI

Kế thừa thiết kế khung gầm ưu việt của thế hệ trước, thiết kế mới đã được hoàn thiện với việc cải tiến các bộ phận và thành phần quan trọng để đảm bảo độ tin cậy và độ bền của sản phẩm. Động cơ đặc biệt thích hợp cho việc vận chuyển hành khách trên cung đường ngắn và tầm trung để đảm bảo sự cân bằng giữa hiệu quả kinh tế và hiệu suất động cơ.

CỤM ĐÈN PHA HIỆN ĐẠI

Xe được trang bị đèn pha halogen và đèn sương mù có độ chiếu sáng cao với thiết kế hiện đại.

GƯƠNG CHIẾU HẬU

Gương chiếu hậu được thiết kế với góc quan sát rộng, điều chỉnh điện, có sấy kính.

KHOANG HÀNH LÝ RỘNG

Khoang hành lý được cấu trúc chắc chắn, tạo sự rộng rãi với khả năng bảo vệ ưu việt, với không gian thích hợp cho mọi loại hành lý.

KHOANG ĐỘNG CƠ AN TOÀN

Hai bình chữa cháy trong khoang động cơ sẽ tự động bảo vệ động cơ xe trong trường hợp nhiệt độ trong khoang tăng lên bất thường.

ĐẶC ĐIỂM ĐỘNG CƠ CÔNG NGHỆ GM

Động cơ chất lượng cao được thiết kế nhằm giảm chi phí vận hành và nâng cao lợi nhuận trong quá trình hoạt động.

ĐẶC ĐIỂM HỘP SỐ FAST

Ứng dụng kỹ thuật mài bóng bánh răng giúp giảm tiêu thụ điện năng và giảm chi phí bảo trì.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - TECHNICAL SPECIFICATIONS
KING LONG NOVA 82Y (29 chỗ / 35 chỗ)

	NOVA 82Y (29SA/29SL)	NOVA 82Y (35SA/35SL)
KÍCH THƯỚC / DIMENSION		
Kích thước tổng thể (DxRxC) (mm) *Overall Dimension (LxWxH) (mm)*	**8245 x 2480 x 3390**	
Chiều dài cơ sở / *Wheelbase (mm)*	**3950**	
Bán kính vòng quay nhỏ nhất / *Minimum turning radius (mm)*	**7000**	
TRỌNG LƯỢNG/ WEIGHT		
Trọng lượng bản thân / *Curb Weight (Kg)*	**8525 / 8375**	**8600 / 8450**
Trọng lượng toàn bộ / *G.V.W (kg)*	**11300**	
Số chỗ ngồi / *Seats*	**29/35 chỗ (bao gồm ghế tài xế) /** *29/35 seats (including the driver seat)*	
ĐỘNG CƠ/ ENGINE		
Nhãn hiệu / *Brand*	**Weichai (Công nghệ Châu Âu) /** *Weichai Power (with European technology)*	
Kiểu / *Model*	**WP5.180E41 (Euro 4)**	
Loại / *Type*	**Diesel, 4 kỳ, 4 xy-lanh thẳng hàng, làm mát bằng nước, tubo tăng áp, phun nhiên liệu điều khiển điện tử** *Inline 4-cylinder, turbo-diesel with common rail direct fuel injection*	
Đường kính, hành trình / *Bore x Stroke (mm)*	**108 x 136**	
Dung tích xy-lanh / *Piston Displacement (cc)*	**4980**	
Công suất tối đa / *Maximum Output (Ps/rpm)*	**180 / 2100**	
Mô men xoắn cực đại (Nm/vòng/phút) *Maximum Torque (N.m/r/min)*	**780 / 1200 - 1700**	
TRUYỀN ĐỘNG (HỘP SỐ) / TRANSMISSION		
Kiểu / *Model*	**FAST 6DS80T**	
Loại / *Type*	**06 Số tiến, 01 Số lùi (Số sàn) /** *6 Forward, 1 Reserve (Manual)*	
Tỷ số truyền / *Type*	**6.62 3.73 2.3 1.51 1.0 0.75 R=6.05**	
HỆ THỐNG LÁI / STEERING SYSTEM		
Loại / *Type*	**Loại trục vít đai ốc bi tuần hoàn, trợ lực thủy lực** *Hydraulic power assisted recirculating-ball steering*	
HỆ THỐNG PHANH / BRAKE SYSTEM		
Hệ thống phanh / *Brake System*	**Trước / Sau: Phanh đĩa / Tang trống, ABS** *Front: Disc brake; Rear: Drum brake, with ABS*	
Phanh dừng / *Parking Brake*	**Loại tang trống, tác động lên các bánh xe sau** *Spring applied pneumatic release on rear wheels*	
Phanh hỗ trợ / *Auxiliary Brake*	**Phanh khí xả** *Exhaust brake*	
HỆ THỐNG TREO/ SUSPENSION		
Treo trước / *Front*	**29SA & 35SA: Treo khí nén (2 bóng hơi) / 29SL & 35SL: Nhíp lá** *29SA & 35SA: Air suspension (2 air spring) / 29SL & 35SL: Leaf spring*	
Treo sau / *Rear*	**29SA & 35SA: Treo khí nén (4 bóng hơi) / 29SL & 35SL: Nhíp lá** *29SA & 35SA: Air suspension (4 air spring) / 29SL & 35SL: Leaf spring*	
LỐP / TIRE - FRONT/REAR		
Lốp không săm / *Tyre*	**Lốp trước: 9R22.5 / Lốp sau kép: 9R22.5 (Thương hiệu Double Coin, không săm)** *Front: 9R22.5; Rear: Dual 9R22.5, (Double Coin brand, tubeless)*	
TRANG BỊ / EQIUPMENT & ACCESSORIES		
Gương chính diện / *Side view mirror*	**Gương chiếu hậu chính diện với tầm nhìn rộng, có sấy kính** *Power side-view mirror with heating demister*	
Hệ thống chiếu sáng / *Cabin lighting system*	**Cụm đèn trước và sau kiểu dáng hiện đại, đèn trần LED, có đèn đọc sách** *Interior LED decoration light, LED reading lights*	
Trang bị tiêu chuẩn khác / *Standard Equipment Others*	**Camera lùi, hệ thống giải trí đa phương tiện 500GB với màn hình LCD tự gập** *Reverse camera, 500GB multimedia player with auto-folding LCD monitor*	
Hệ thống chữa cháy / *Fire Extinguisher*	**Khoang động cơ: 2 bình chữa cháy tự động** **Cabin: có bình cứu hỏa trong xe, 2 bình x 4kg (dạng bột)** *Engine Room: 2 x Automatic fire extinguisher* *Cabin: 2 x 4kg ABC powder fire extinguisher*	
Cửa / *Door*	**Cửa xoay, đóng mở tự động /** *Pneumatic swing out type, with remote control*	
Vật liệu sàn xe / *Floor material*	**Sàn xe Cabin: Tấm nhựa PVC phủ 1 lớp thảm** **Khoang hành lý: Tấm nhựa PVC (18mm), phủ nhôm nhám** *Cabin: PVC floor board with carpet surface* *Luggage compartment: PVC floor aluminium chequer plate surface*	
Phiên bản / *Models*	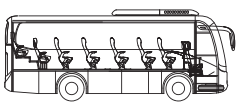 Nova 82Y - 29 seats	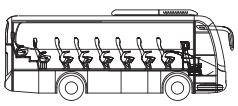 Nova 82Y - 35 seats

* Ảnh chụp có thể khác so với thực tế, những tính năng kỹ thuật trên có thể thay đổi mà không báo trước.

CÔNG TY Ô TÔ TC (TAN CHONG) VIỆT NAM

NGƯỜI BẠN ĐỒNG HÀNH TIN CẬY

Địa chỉ: Lô X1-X4, đường số 10B và 12B, Lô U12-U15, đường số 10BND, 12B và 14B, KCN Hòa Khánh mở rộng, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng, Việt Nam.

Hotline: 1800 282 818 | **Website:** www.kinglong.vn | **Email:** tcmv.support@tanchonggroup.com

BẢO HÀNH

02 NĂM | 150.000 CÂY SỐ

TUỲ THEO ĐIỀU KIỆN NÀO ĐẾN TRƯỚC